

Bản án số: 94/2021/HSST

Ngày: 13-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Long Thiệp.

Ông Sùng A Xà.

Bà Đỗ Thị Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2021/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 31/8/2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn Y (tên gọi khác; không) sinh ngày 27/4/1972, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản D, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi ở: Bản R, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Ph và bà Lê Thị C; có vợ là Trần Thị N1 sinh năm 1976 (đã ly hôn năm 2007), Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Tuyết N2, sinh năm 1978 có 01 con chung; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2012 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021, tạm giam từ ngày 23/6/2021 cho đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Y: Bà Triệu Thị H - Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 21/6/2021, tại khu vực Km 24- Quốc lộ 279 thuộc bản P, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác công an tỉnh Điện Biên và Công an huyện Đ phát hiện và thu giữ của Phạm Văn Y 05 bánh chất bột màu trắng có tổng khối lượng 1.754,1 gam (sau đó được xác định là heroine). Phạm Văn Y khai nhận: Ngày 19/6/2021 Phạm Văn Y gặp và làm quen với người đàn ông tên là T tự giới thiệu nhà ở tỉnh Sơn La cần mua 05 bánh heroine với giá 170 triệu đồng/01 bánh. Phạm Văn Y đã liên hệ với người có tên là Lương Văn D nhà ở khu vực bản H, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên trao đổi về việc mua bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2021 tại khu vực lán nương của D, Y nhìn thấy người đàn ông dân tộc Mông đưa cho D 01 bao xác rắn màu đỏ, D xách bao xác rắn màu đỏ ra chỗ Y, Y kiểm tra thấy bên trong có 05 bánh heroine. D nói 05 bánh heroine mua nợ của người Mông giá 130 triệu đồng/01 bánh nếu bán được D sẽ trả công cho Y 05 triệu đồng/01 bánh, sau đó Y chở D bằng xe máy mang theo số ma túy vừa mua được. Khi Y và D đi đến khu vực Km 24 Quốc lộ 279 thuộc khu vực Bản P, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên Y nhìn thấy T cùng 01 xe ô tô màu đen cách nhau khoảng 30 mét, lúc này D xuống xe và đi vào bụi cây còn Y điều khiển xe máy đi đến chỗ T để trao đổi mua bán ma túy thì tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng 05 bánh heroine, có tổng khối lượng 1.754,1 gam còn đôi tượng tên là T và D đã bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 726/GĐ-PC09, ngày 29/6/ 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 05 (năm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phạm Văn Y gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Văn Y là: 1.754,1 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-P1 ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Phạm Văn Y để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Y tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phạm Văn Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội. Bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bố đẻ là ông Phạm Minh Ph và mẹ đẻ là Lê Thị C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Văn Y đã khai nhận, ngày 19/6/2021 Phạm Văn Y gặp và làm quen với người đàn ông tên là T tự giới thiệu nhà ở tỉnh Sơn La cần mua 05 bánh heroine với giá 170 triệu/01bánh. Phạm Văn Y đã liên hệ với người có tên là Lương Văn D nhà ở khu vực bản H, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên trao đổi về việc mua bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2021 tại khu vực lán nương của D, Y nhìn thấy người đàn ông dân tộc Mông đưa cho D 01 bao xác rắn màu đỏ,

D xách bao xác rắn màu đỏ ra chỗ Y, Y kiểm tra thấy bên trong có 05 bánh heroine. D nói 05 bánh heroine mua nợ của người Mông giá 130 triệu đồng/01bánh nếu bán được D sẽ trả công cho Y 05 triệu đồng/01bánh, sau đó Y chở D bằng xe máy mang theo số ma túy vừa mua được. Khi Y và D đi đến khu vực Km 24 Quốc lộ 279 thuộc khu vực Bản P, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên, Y nhìn thấy T cùng 01 xe ô tô màu đen cách nhau khoảng 30 m, lúc này D xuống xe và đi vào bụi cây còn Y điều khiển xe máy đi đến chỗ T để trao đổi mua bán ma túy thì tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ 05 bánh heroine có tổng khối lượng 1.754,1gam còn đối tượng tên là T và D đã bỏ chạy thoát.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo Phạm Văn Y đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2]. Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 1.754,1 gam heroine của bị cáo Phạm Văn Y đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ ông Phạm Minh Ph và mẹ đẻ bà Lê Thị C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngoài lần phạm tội này năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2012 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), bị cáo chưa bị xử lý hành chính. Mặc dù bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc của pháp luật đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã cố tình vi phạm. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên người bào chữa đề nghị về xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Y, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì: Mặc dù bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán 1.754,1 gam heroine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên, của người bào chữa chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy và bao xác rắn đã thu giữ của bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 quyền sở tạm trú của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phạm Văn Y phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Phạm Văn Y, trong vụ án này có người đàn ông tên là T nhà ở tỉnh Sơn La là người mua ma túy của bị cáo. Do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không đủ

điều kiện, điều tra xác minh làm rõ. Đối với người đàn ông tên là Lương Văn D nhà ở bản H, xã B, huyện A, tỉnh Điện Biên là người đã cùng Y đi nhận ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập xác minh nhưng hiện D không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Phạm Văn Y tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Y để bảo đảm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 1.738,91 gam Heroine thu giữ của Phạm Văn Y là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bao tải xác rắn màu đỏ bên trong có một túi nilon màu trắng thu giữ của Phạm Văn Y.

** Tịch tu sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAM SUNG màu xanh ghi, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn Y.

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 (một) sổ tạm trú số ... mang tên Phạm Văn Y.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Phạm Văn Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên

Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2021).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phạm Văn Y có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Phạm Văn Y;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Trọng Đoàn